

CHÙA CANDARAṂSĪ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI KHMER Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Do hầu hết người Khmer ở Nam Bộ đều theo Phật giáo, nên chùa Khmer có một vai trò, vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống văn hóa của họ. Chùa Candaraṁsī là nơi mà người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh đến sinh hoạt tôn giáo. Họ đến chùa không chỉ để cầu nguyện, thăm viếng mà còn tham gia và trải nghiệm những giá trị văn hóa qua kiến trúc, nghi lễ, sinh hoạt nghệ thuật, ẩm thực thể hiện nét truyền thống. Người Khmer ở Nam Bộ nói chung và ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đều xem chùa là nơi thiêng liêng, trang trọng và là nơi tập trung những gì tinh túy nhất của cộng đồng. Do vậy, vai trò của chùa đối với đời sống văn hóa của họ được thể hiện cả trong đời sống vật chất lẫn tinh thần.

Từ khóa: Chùa Candaraṁsī; người Khmer; Thành phố Hồ Chí Minh; văn hóa.

Dẫn nhập

Phật giáo là một tôn giáo lớn, có sức ảnh hưởng rộng rãi, đặc biệt là ở các nước Châu Á, trong đó có Việt Nam. Với triết lý nhân sinh, nhằm hướng con người đến việc giải thoát khỏi cái khổ, hướng đến chân - thiện - mỹ, sống đùm bọc, hòa thuận và yêu thương nhau, Phật giáo thực sự là chỗ dựa tinh thần cho một bộ phận đông đảo quần chúng trong xã hội.

Thành phố Hồ Chí Minh đã được xem là đô thị lớn, một trung tâm kinh tế-xã hội của cả nước thu hút nhiều cư dân di cư đến an cư lập nghiệp. Đồng thời, đây là nơi hội tụ đa sắc màu văn hóa của nhiều tộc người, trong đó có người Khmer theo Phật giáo Nam tông. Từ nhiều

* Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

Ngày nhận bài: 15/6/2018; Ngày biên tập: 20/6/2018; Ngày duyệt đăng: 25/6/2018.

thể kỷ qua, Phật giáo Nam tông Khmer đã ăn sâu, bám rễ vào trong tâm thức đời sống tinh thần của người Khmer.

Thành phố Hồ Chí Minh có hai ngôi chùa Nam tông Khmer là chùa Candaraṅsī ở phường 7, quận 3 và chùa Pothivong ở phường 10, quận Tân Bình. Hai ngôi chùa này được xem là trung tâm tín ngưỡng-tôn giáo, văn hóa-xã hội của người Khmer tại đây. Nhưng chùa Candaraṅsī thu hút tín đồ người Khmer đông nhất. Hầu như tất cả các lễ hội dân gian, lễ hội lớn nhỏ mang màu sắc Phật giáo đều được tổ chức ở chùa. Mỗi lễ hội đều có nhiều tín đồ người Khmer tham gia và kể cả người Kinh, người Hoa và người Chăm.

1. Chùa Candaraṅsī - trung tâm sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Khmer tại Tp. HCM

Chùa Candaraṅsī là một trong hai ngôi chùa Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tín đồ không chỉ có người Khmer sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh và các địa bàn lân cận mà còn có người Việt, người Hoa đến chùa. Người Khmer ở xung quanh chùa đi chùa không chỉ ngày lễ mà ngày thường họ cũng tranh thủ đến chùa thắp nhang trước và sau khi đi làm. Còn một số người Khmer ở xa chỉ đến chùa vào ngày cuối tuần hay lễ hội truyền thống. Bên cạnh đó, có người Kinh, người Hoa vẫn đi chùa thường khi họ muốn đi và kể cả ngày lễ.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù bận rộn công việc làm ăn, nhưng họ cũng dành thời gian đến chùa dự lễ, nhằm bày tỏ lòng thành kính với Đức Phật, vừa để cầu nguyện vừa là dịp để mọi người vui chơi sau những ngày tháng lao động vất vả, và vừa thăm cúng chư Tăng. Theo số liệu khảo sát định lượng của chúng tôi cho thấy, khi hỏi về mục đích đến chùa, có đến 96% trả lời nhằm cúng dường và cầu nguyện; ngoài ra còn có những mục đích khác như thăm viếng cảnh chùa và chư Tăng.

Việc đến chùa được xem là bổn phận của tín đồ người Khmer, do bởi thể hiện niềm tin tôn giáo của họ và nhằm mục đích cầu nguyện, hồi hướng cho cha mẹ của họ¹.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, tín đồ chủ yếu là người Khmer ở các tỉnh thành Nam Bộ lên học tập, sinh sống và lập nghiệp. Đối với

người Khmer định cư lâu năm ở Thành phố, kinh tế gia đình tương đối ổn định thì họ vẫn đến chùa sinh hoạt tôn giáo theo truyền thống của dân tộc. Với những ưu tư trong cuộc sống, họ đều đến chùa thắp nhang cầu nguyện, gặp chư Tăng trao đổi và nhờ chư Tăng sách tấn.

Sinh hoạt tôn giáo là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, nghi lễ tôn giáo². Sinh hoạt tôn giáo của họ diễn ra vào các thời điểm: Ngày giới, gồm: ngày 8, ngày rằm, ngày 23, ngày 30 và các ngày lễ hội truyền thống. Nhất là vào những ngày lễ hội truyền thống, tín đồ đến chùa rất đông, có khi đến hàng ngàn người không phân biệt quốc gia hay dân tộc, trong đó có cả người Kinh, Hoa, Chăm và các sinh viên Khmer, Lào, Campuchia. Theo kết quả khảo sát 100 phiếu của chúng tôi, có đến 94% người trả lời thường xuyên đến chùa vào những ngày lễ truyền thống.

Họ đến chùa chủ yếu vào buổi trưa, thường cúng dường tịnh tài (chiếm 67% phiếu khảo sát) đến chư Tăng để nấu cơm cúng tại chùa, ít có tín đồ nấu cơm sẵn đem lên chùa như ở các tỉnh thành khác. Họ cũng mua hoa, nhang đèn, trái cây (chiếm 48% phiếu khảo sát) cúng Phật, dâng chư Tăng và thỉnh chư Tăng tụng kinh cầu an, cầu siêu hồi hướng.

Ngoài ra, chùa Candaraṇsī còn tổ chức các buổi thuyết pháp mỗi tháng hai lần vào các ngày sám hối và các ngày lễ lớn trong năm, nhằm hướng dẫn cho chư Tăng và tín đồ trong cách tu tập, cách sống. Mỗi buổi thuyết giảng có chủ đề khác nhau với các chủ đề “ứng dụng Phật pháp vào cuộc sống” như 38 pháp hạnh phúc, phương pháp diệt khổ, hạnh phúc gia đình, phải biết thương mình, bảy cái nhân để tránh khỏi tai họa, người ta ở đâu rồi sẽ về đâu, pháp tu của người cư sĩ tại gia, quả phước của lời nói chân thật, quả phước của từ bi, quả phước của sự hiếu thảo, quả phước của việc cúng cơm, quả phước của sự nhẫn nại, sự an lành. Các chủ đề trên được thuyết giảng bởi vị trụ trì và một số vị chư Tăng khác luân phiên nhau thuyết. Với mục đích hướng dẫn chư Tăng, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, sống có ích cho xã hội, tạo môi trường giáo dục cộng đồng lành mạnh, không phân biệt tôn giáo - dân tộc.

Đến chùa với tư cách tự nguyện, với tấm lòng thành hướng về Đức Phật, trải lòng với Đức Phật về những ưu tư trong cuộc sống. Mỗi

người cầu nguyện khác nhau nhằm thoát khỏi những bất trắc trong cuộc sống, như: cầu nguyện về sức khỏe (chiếm 93% phiếu khảo sát), cho gia đình được bình an (chiếm 75% phiếu khảo sát), cho công việc thuận lợi (chiếm 20% phiếu khảo sát), v.v...

Chùa có Tháp cốt tập thể nằm ở phía trước chính điện. Theo truyền thống của người Khmer: Sau khi người thân chết quả thiêu và họ gửi cốt vào chùa để mỗi ngày thân nhân của họ được nghe chư Tăng tụng kinh, gần gũi với Phật, Pháp, Tăng. Mỗi dịp tết Chôl Chnăm Thmây, chùa tổ chức lễ cầu siêu tập thể ở Tháp cốt. Tín đồ gần xa đến đăng ký danh sách những người quá cố để cầu siêu, tín đồ đăng ký rất đông và có tác động rất lớn về mặt tâm linh của tín đồ.

Tại chùa Candaraṁsī, hằng tháng có đông tín đồ đến xin Giới và sám hối. Tín đồ thọ ngũ giới và bát quan trai giới là người có tuổi, cuộc sống gia đình tương đối ổn định. Mỗi tháng chùa tổ chức sám hối hai lần vào ngày 15 và ngày mùng 1; ngày giới một tháng bốn lần là ngày Rằm, ngày 30, mùng 8 và ngày 23. Mỗi buổi sám hối thường có từ 50 -100 tín đồ tham dự không phân biệt lứa tuổi. Sám hối kết hợp với các buổi thuyết pháp với các chủ đề liên quan đến cuộc sống, nhằm giúp họ vận dụng giá trị Phật giáo vào đời sống hằng ngày. Khi đến ngày giới, họ đến chùa thỉnh một vị Tỳ khưu Tăng truyền giới và họ tin rằng những điều họ làm sẽ đem lại lợi ích cho bản thân trong hiện tại và vị lai.

Nhằm tạo duyên lành, hồi hướng công đức đến người quá cố nhân dịp đầu năm mới chùa tổ chức lễ đặt Bát hội. Thường là một năm ba lần: Tết Nguyên đán, Tết Chôl Chnăm Thmây và lễ Đôlta. Mỗi lần tổ chức đặt bát, chùa thỉnh chư Tăng ở các chùa Nam tông trên địa bàn Thành phố và tỉnh Bình Phước từ 100 - 200 vị. Tín đồ đến dự và chuẩn bị các vật thực đặt bát, như: bánh, kẹo, kem, xà bông, mì... dâng cúng đến chư Tăng để hồi hướng đến người quá cố, cầu an cho bản thân và gia đình.

Các lễ hội, nhất là lễ Đôlta, chùa tổ chức làm lễ cầu an, cầu siêu 15 ngày đêm, buổi tối cúng cầu an, hừng sáng lúc 5h và buổi trưa cúng cầu siêu. Tín đồ đăng ký cúng theo nhóm, gia đình, cá nhân. Vật thực cúng gồm gạo nếp, khoai, mía, trái cây, nhang đèn... 5h sáng họ đi vòng

chính điện, bỏ những vật thực ấy vào khay, kèm theo đó là tiếng trống kết hợp với tiếng chiêng để gọi vong hồn đến ăn. Tất cả diễn ra trong không khí linh thiêng, người sống tưởng nhớ người đã chết, họ đọc kinh cầu nguyện cho vong hồn thoát khỏi cảnh đói khát và sớm được đầu thai vào một kiếp mới, tín đồ tham gia lễ này tương đối đông.

Lễ Dâng Y thường tín đồ tham gia rất đông, thí chủ chính thức muốn Dâng Y vào chùa nào phải đăng ký trước một năm. Lễ diễn ra một ngày một đêm, thí chủ không chính thức có thể gói tứ vật dụng cúng dường đến chư Tăng sau ba tháng An cư. Với ý nghĩa hồi hướng đến người quá cố và cầu an cho bản thân ở kiếp này và kiếp sau. Trước khi kết thúc lễ, tín đồ dâng cơm đến chư Tăng để hồi hướng. Cũng có nhiều gia đình không đợi tới dịp lễ Dâng Y mới cúng Y, khăn, thuốc, dầu gội, tập, viết, mà các dịp lễ cầu siêu, cầu an ở chùa hay ở nhà họ đều cúng.

2. Chùa là nơi sinh hoạt văn hóa của cộng đồng

Chùa Khmer thường được xây dựng ở vị trí đẹp, nằm vào trung tâm phum, sóc và người Khmer hầu như mọi lễ hội từ lễ hội dân tộc, lễ Phật giáo đều gắn bó với chùa². Lễ hội truyền thống của người Khmer ở Nam Bộ nói chung bắt nguồn từ cuộc sống lao động vất vả. Chúng ra đời từ rất sớm, nhưng do quá trình phát triển và biến cố của lịch sử, chúng bị pha tạp và ảnh hưởng của nhiều yếu tố, văn hóa của nhiều tôn giáo khác. Trong các lễ hội truyền thống của người Khmer có cả tàn dư của Balamôn giáo đan xen Phật giáo. Balamôn giáo được du nhập vào xã hội người Khmer ở vùng Nam Bộ từ rất sớm³. Đáng lưu ý ở đây là các lễ hội lớn nhỏ của người Khmer đều được tổ chức ở chùa. Chùa là trung tâm sinh hoạt cộng đồng, trung tâm văn hóa mang tính chất truyền thống của người Khmer từ xưa đến nay. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, chùa Candaraṇsī là trung tâm diễn ra các hoạt động văn hóa, thể hiện qua các lễ hội truyền thống, sinh hoạt tôn giáo gắn liền với tộc người Khmer, như: sinh hoạt văn nghệ dân gian, biểu diễn dân nhạc ngũ âm và các điệu múa của dân tộc. Không khác nhiều so với người Khmer Nam Bộ, người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, người Việt, người Hoa nói riêng cũng tập trung lại chùa tổ chức tất cả các lễ hội theo truyền thống của dân tộc mình.

Đa phần người Khmer đều biết đến ngày lễ truyền thống của mình, vì vậy họ thường chuẩn bị trước một tuần trước khi tới lễ. Cách biểu diễn văn hóa truyền thống của dân tộc rất đa dạng thông qua nhiều chương trình, như: Lễ hội Ook-Om-Bok có nghi thức đốt cốm dẹp, chương trình văn nghệ, biểu diễn trang phục Khmer, bánh gừng, bánh tét... phục vụ lễ hội. Trong năm, người Khmer có nhiều lễ hội truyền thống mang đậm nét đặc trưng của dân tộc, sau đây là một số lễ hội đáng lưu ý và mang đậm nét đặc trưng văn hóa của cộng đồng người Khmer Nam Bộ nói chung và người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Lễ Miakha Bôchia

Lễ được tổ chức vào ngày 15 tháng Meak Phật lịch, nhằm ngày 15 tháng Giêng Âm lịch. Lễ này nhằm tưởng nhớ đến ngày Đức Phật khả hừa với Ma vương ba tháng nữa sẽ nhập diệt, cũng là ngày hội họp thánh Tăng đến 1.250 vị mà không có sự triệu tập trước. Buổi chiều ngày đó tại chùa Candaraṃsī, các tín đồ tập trung tại lễ đài cung thỉnh chư Tăng thuyết pháp, tụng kinh cầu an và tụng bài kinh ca ngợi công đức của Đức Phật. Lễ được diễn ra trong suốt ngày và đêm, sáng ngày 16 sau khi tín đồ dâng cơm cho chư Tăng xong thì kết thúc.

Lễ Chôl Chnăm Thmây (tết cổ truyền)

Lễ Chôl Chnăm Thmây có nghĩa là “vào năm mới”, hay “lễ chịu tuổi”, là ngày lễ lớn nhất trong năm của người Khmer. Lễ được diễn ra vào ngày 7,8,9,10 tháng Chert Phật lịch, nhằm ngày 7,8,9,10 tháng 3 Âm lịch và nhằm ngày 13,14,15,16 tháng 4 Dương lịch. Lễ Chôl Chnăm Thmây là thời điểm giao mùa: hết mùa nắng và bắt đầu mùa mưa. Ngày đầu là ngày “Sangkran”, ngày giữa là ngày “Wonbot”, ngày thứ ba là “Lơn sắk”. Trong suốt ngày lễ, mọi công việc đều dừng lại, những người ở xa gia đình đều quay về sum họp với gia đình.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, hai ngôi chùa Khmer tổ chức Lễ Chôl Chnăm Thmây rất long trọng, mỗi ngày có rất đông tín đồ không chỉ có người Khmer mà còn có người Việt, Hoa, Chăm đến chùa cúng lễ và vui chơi hát múa văn nghệ truyền thống dân gian. Hoạt động trong các ngày lễ của chùa Candaraṃsī và chùa Pothiswong cũng diễn ra tương tự như ở phum sóc của người Khmer ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Riêng chùa Candaraṅsī đón Chư thiên năm mới không tổ chức trong chính điện mà được tổ chức ở ngoài sân gần bên cạnh ngôi sala. Đặc biệt, tại đây chính là nơi tổ chức đón vị thần năm mới diễn ra ngay tại bàn thờ thần Ka Bưl Maha Brum, thể hiện sự dung hòa giữa Phật giáo và Balamôn giáo. Người Khmer vẫn xem thần Ka Bưl Maha Brum là thần của các vị thần năm mới.

Trong lễ Chôl Chnăm Thmây của người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh, ít thấy các loại bánh tét, các loại bánh gói trong ngày tết, nhà cửa cũng không được trang hoàng lộng lẫy như người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long. Có thể, do họ không có nhà riêng mà chỉ ở trọ để đi làm thuê, từ đó vẫn đến không thực hiện đúng phong tục tập quán của tộc người; kể cả những gia đình người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh có nhà riêng (số này không nhiều), tất cả những nghi lễ của họ cũng được tổ chức ở chùa. Ngoài ra, trong dịp tết, chùa còn tổ chức đặt Bát hội, Phật tử đứng xung quanh chính điện chuẩn bị sẵn vật thực và cúng tài vật dâng chư Tăng đi bát. Chư Tăng làm lễ cầu siêu, các bài kinh tụng đều thống nhất nhau, không có hình thức nổi tấm vải trắng vào hũ cốt như ở các tỉnh Nam Bộ.

Lễ Visak Bôchia (Lễ Phật đản)

Lễ Phật đản của Phật giáo Nam tông Khmer được tổ chức vào ngày 15 tháng Pisak tức ngày 15 tháng 4 Âm lịch. Lễ được tổ chức nhằm ôn lại ba sự kiện trọng đại của Đức Phật: Đản sanh - Thành đạo - Nhập Niết Bàn. Chùa Candaraṅsī tổ chức lễ trang nghiêm trong một ngày đêm. Sáng và trưa ngày 15 tín đồ đến chùa dâng cơm cho chư Tăng, chiều tối tín đồ vẫn tập trung tại lễ đài lễ bái Tam Bảo, thỉnh chư Tăng thuyết pháp, tụng bài kinh tưởng nhớ đến ân đức của Ngài, sau đó chư Tăng tụng kinh cầu an cho tín đồ. Cũng nhân dịp lễ này, chùa tổ chức thả đèn Hoa đăng cầu quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, chúng sinh an lạc. Suốt đêm ấy, tín đồ ở lại cùng chư Tăng tiếp tục đọc kinh cho tới sáng, sau khi dâng cơm cho chư Tăng xong, lễ Phật đản mới hoàn mãn.

Bon Chôl Vôsssa (Lễ Nhập hạ)

Lễ nhập hạ được bắt đầu từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 15 tháng 9 Âm lịch, tức là vào tháng Asat của người Khmer. Lễ Nhập hạ kéo dài ba tháng, đây là thời gian tín đồ Khmer bắt đầu vào vụ mùa, nên các

Sư phải tập trung lại trong chùa suốt ba tháng để khỏi làm bận rộn dân chúng, ảnh hưởng đến sản xuất của đồng bào. Trong ba tháng nhập hạ, các vị chư Tăng chủ yếu sinh hoạt ở chùa; chỉ khi nhà tín đồ có làm lễ cần đến các vị tụng niệm, các vị mới được ra khỏi chùa hoặc trường hợp ba mẹ ốm, các vị được về nhà.

Theo tập tục này, tín đồ người Khmer thường rủ nhau đến chùa làm lễ mừng ngày nhập hạ và dâng Y tắm mưa, tứ vật dụng cho chư Tăng sử dụng trong mùa An cư. Lễ nhập hạ trong Phật giáo với ý nghĩa là thời gian để các vị chư Tăng tĩnh tâm, trau dồi đạo hạnh và nhìn lại bản thân trong cách tu tập tại chùa.

Chùa Candaraṃsī tổ chức lễ Nhập hạ cũng giống như các chùa Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long. Tín đồ tham dự không chỉ có người Khmer mà còn có người Việt, người Hoa. Họ rủ nhau đến chùa dâng Y tắm mưa, tứ vật dụng đến chư Tăng. Thường chùa tập trung an cư từ 25 - 35 vị chư Tăng. Theo giới luật trong 3 tháng an cư chư Tăng trong chùa kiểm tra cách tu tập lẫn nhau, 15 ngày thì chư Tăng tụng Ba đề mộc xoa một lần, hằng ngày mỗi buổi sáng, chiều sau thời lễ bái Tam Bảo thì chư Tăng làm lễ Phát lồ sám hối.

Lễ Sen Đôlta (lễ cúng ông bà)

Hằng năm, cứ sau lễ nhập hạ hai tháng, hầu hết người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long tổ chức lễ báo hiếu ông bà tổ tiên và gọi là lễ Sen Đôlta (lễ cúng ông bà). Lễ Sen Đôlta được tiến hành trong vòng 16 ngày kể từ ngày 16 đến ngày 30 tháng Bhaddapada (Phất tắc bot, tương đương với tháng 8 ÂL). Từ ngày vào lễ, người Khmer ở các phum, sóc thường đem nếp, gạo, vật thực, trái cây,... đến dâng cúng chùa. Buổi tối tín đồ đến chùa tụng kinh chư Tăng tụng kinh cầu an, cầu siêu, nghe thuyết pháp nhằm tạo phần công đức hồi hướng đến linh hồn những người đã mất.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, hằng năm, lễ Sen Đôlta được tổ chức trọng thể tại chùa Candaraṃsī. Vào lúc 5 giờ sáng, hàng trăm tín đồ người Khmer đã mang nhang, đèn, trái cây, bánh ngọt, vật thực... hội tụ về chùa làm lễ cúng ông bà. 5 giờ sáng, tính từ ngày bắt đầu làm lễ Canh canh, các sư tập trung lên chính điện tụng kinh cầu siêu cho những người quá cố đang gửi hài cốt trong chùa. Sau lễ tụng kinh, tín

đồ thấp nhang, đốt nến. Ngoài cơm vắt ra, còn có bánh ngọt, mía, chuối, nhãn, ... và một ít tiền để trong mâm. Trên mâm có cắm các lá cờ đỏ, tất cả các mâm được đặt xung quanh chính điện và trước tháp cốt. Kèm theo đó là tiếng trống kết hợp với tiếng chiêng để gọi vong hồn đến ăn. Tất cả diễn ra trong không khí linh thiêng, người sống tưởng về người đã chết, họ đọc kinh cầu nguyện cho vong hồn thoát khỏi cảnh đói khát và sớm được đầu thai vào một kiếp mới. Buổi tối, phần đông người Khmer, có cả người Việt, cũng đến chùa lễ Phật, nghe chư Tăng tụng kinh và cúng dường cầu phước. Ngày thứ Bảy và Chủ nhật, tranh thủ thời điểm nghỉ cuối tuần, nhiều tín đồ đến chùa tổ chức trai Tăng, tức làm đám phước, để cầu nguyện tổ tiên họ được siêu thoát và bản thân nhận được nhiều phước báu hiện tiền.

Những năm gần đây, ngày kết thúc lễ, chùa Candaraṃsī tổ chức lễ bát hội với sự tham dự của hàng trăm chư Tăng từ nhiều ngôi chùa theo truyền thống Nam tông. Trên 1.000 tín đồ tụ họp để dâng lễ vật cúng dường cho chư Tăng tạo nên một khung cảnh trang nghiêm. Lễ hội Sen Đôlta ở chùa Candaraṃsī và chùa Pôthivong là một nét văn hóa độc đáo của tộc người Khmer ở Thành phố, góp phần tạo nên tính đa dạng văn hóa lễ hội, văn hóa Phật giáo của người dân nơi đây.

Lễ Ra hạ (Bon Chênh Vossa)

Lễ kết thúc ba tháng nhập hạ của chư Tăng Khmer, được tổ chức từ chiều ngày 14 tháng 9 Âm lịch, đến trưa ngày 15 mới chấm dứt. Sau lễ này, các vị chư Tăng có thêm một tuổi hạ và được phép rời khỏi chùa, về thăm gia đình hoặc ngủ lại qua đêm.

Chùa Candaraṃsī vào ngày lễ, các vị chư Tăng họp lại đọc kinh sám hối, có tín đồ cùng sám hối, sau đó các tín đồ dâng cúng lễ vật đến chư Tăng. Nhằm mục đích tạo sự thanh tịnh nơi tôn nghiêm trong dịp lễ không tổ chức sinh hoạt văn nghệ. Trưa ngày 15 sau khi cúng trai Tăng thì buổi lễ kết thúc.

Lễ Dâng Y (Bon Kathanh Tean)

Lễ bắt đầu sau khi kết thúc mùa an cư kiết hạ, được tổ chức trong 29 ngày từ ngày 16/09 đến ngày 15/10 Âm lịch. Đây là lễ lớn của người Khmer để dâng Y cà sa cho chư Tăng trong chùa an cư trong

suốt ba tháng hạ. Lễ được Đức Phật chế định, vì xưa kia có một vài môn đệ của Ngài sau ngày ra hạ, đi đặt bát trên con đường lầy lội, Y áo cà sa bị lấm bùn nên Ngài cho họ nhận Y sạch do tín đồ cúng dường. Lễ kéo dài một ngày một đêm. Buổi tối thí chủ đến chùa chuẩn bị bộ đại Y, tứ vật dụng rồi cúng thỉnh chư Tăng tụng kinh cầu an, thuyết pháp.

Sáng ngày hôm sau, tất cả các lễ vật dâng cúng đều được đặt trong kiệu trang hoàng rực rỡ, trước khi đem lên chính điện tín đồ đi nhiều ba vòng chính điện rồi mới vào bên trong làm lễ. Vào trong chính điện chư Tăng và tín đồ tiếp tục tụng kinh. Tiếp đó, Sư cả chọn một vị chư Tăng tu hành đức độ ngồi vào giữa để tín đồ dâng Y cà sa mới, chư Tăng hành Tăng sự giao Y và thọ Y. Kế đó, mọi người lại tụng kinh, đến trưa sau khi dâng cơm cho chư Tăng xong, lễ dâng Y mới hoàn mãn.

Chùa Candaraṅsī tổ chức lễ dâng Y không quy định ngày cụ thể. Mỗi năm mỗi khác nhau, nhưng chùa tổ chức lễ trong 29 ngày từ ngày 16/9 đến ngày 15/10 Âm lịch. Thí chủ dâng Y cho chư Tăng mỗi năm mỗi khác, ngoài ra còn có các phần hùn của nhiều tín đồ khác. Chùa tổ chức lễ dâng Y rất long trọng và trang nghiêm, có từ 500 - 1.000 tín đồ tham dự. Trước khi đem lên chính điện tín đồ đi nhiều ba vòng rồi mới vào bên trong làm lễ, tín đồ làm lễ bái Tam bảo, thọ ngũ giới. Tiếp đó, Sư cả mới chọn một vị chư Tăng tu hành đức độ ngồi vào giữa để tín đồ dâng Y cà sa mới, chư Tăng hành Tăng sự giao Y và thọ Y. Chư Tăng tụng kinh phúc chúc, cúng trai Tăng, kết thúc lễ.

Lễ cúng Trăng (Lễ Ook-Om-Bok - Đút cốm dẹp)

Lễ diễn ra vào ngày 15/10 Âm lịch, nhằm tháng Phetorobot theo Phật lịch Khmer và đầu tháng 11 Dương lịch. Lễ Ook-Om-Bok không chỉ nằm trong phạm vi các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, mà ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng được tổ chức rất trang nghiêm tại chùa Candaraṅsī. Trước khi diễn ra lễ hội Ook-Om-Bok, chư Tăng và tín đồ trang trí chùa, chuẩn bị thuyền hoa đăng, trưng bày mô hình thu nhỏ của ghe ngo, chính điện cũng như chuẩn bị tất cả các vật cúng, như: cốm dẹp, chuối, dừa, bông, nhang, đèn,...tối ngày rằm khi thấy xuất hiện trăng tròn thì Sư cả thực hiện lại nghi thức cúng lễ, Sư cả đút

cơm dẹp cho tín đồ, người được dứt đầu tiên là Achar chùa, sau đó là trẻ con, khi dứt xong thì Sư cả hỏi người được dứt ước nguyện điều gì? Trẻ con thì ước học giỏi, lớn lên làm bác sĩ, kỹ sư,... có người ước nguyện được nhiều sức khỏe, làm ăn giàu... Sau đó, chư Tăng phát mỗi người một hộp cốt dẹp và tụng kinh phúc chúc cho tín đồ. Các nghi thức lễ diễn ra trong không khí trang nghiêm, với sự tham gia của đông đảo tín đồ, không chỉ người Khmer mà còn có người Kinh, người Hoa, người Chăm và chủ lễ không ai khác ngoài các vị chư Tăng.

Lễ Cầu an

Lễ Cầu an không quy định thời gian cụ thể. Ở đồng bằng sông Cửu Long, sau mỗi vụ bội thu khoảng một đến hai tháng, còn trong mùa khô, người Khmer tổ chức lễ cầu an, cầu xin cho phum sóc được yên vui, cuộc sống ấm no, đất nước thanh bình, vụ mùa năm mới tốt hơn. Lễ được tổ chức ở nhiều nơi trên địa bàn vùng dân tộc Khmer, quy mô tổ chức lễ không quy định cụ thể, tùy theo điều kiện kinh tế và sự đóng góp của đồng bào trong phum sóc đó.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, người Khmer sống không tập trung theo cụm (phum hay sóc), mà họ sống rải rác khắp các quận, huyện trên địa bàn Thành phố. Họ làm lễ cầu an bằng cách đến chùa trong ngày Giời hay ngày thường khi cảm thấy trong tâm có điều bất an thì họ đến chùa thỉnh chư Tăng tụng kinh cầu an chúc phúc. Các lễ vật cúng cầu an rất đơn giản: bông và trái cây ngũ quả, các vị chư Tăng hướng dẫn và tụng kinh cầu an, cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, thuận duyên trong cuộc sống.

Như vậy, tất cả các lễ hội truyền thống của người Khmer nói trên được tổ chức tại chùa Candaraṃsī rất trang nghiêm, nhằm thể hiện lại nét đẹp văn hóa của dân tộc Khmer. Tín đồ tham dự không chỉ người Khmer mà còn có người Việt, Hoa, và các em sinh viên Lào, Campuchia đang theo học ở các trường đại học trên địa bàn, người Khmer ở gần chùa và người Khmer di cư khi bị giải tỏa đi sinh sống ở chung cư Bàu Cát, và đa số là người Khmer ở các tỉnh thành như: Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, An Giang, Tây Ninh tụ cư gần các khu công nghiệp ở Củ Chi, Bình Dương, Long An họ đều tập

chung về sinh hoạt văn hóa lễ hội ở chùa khi xa quê. Các ngày lễ hội truyền thống mặc dù bận nhiều công việc nhưng họ vẫn tranh thủ đến chùa dự lễ, với niềm vui phấn khởi và lòng hoan hỷ khi đến chùa sinh hoạt văn hóa lễ hội của dân tộc.

Thường họ đến chùa vào các buổi sáng, trưa và tối, người đi chùa cả nam lẫn nữ vẫn mặc trang phục truyền thống như áo, quần và đồ trang sức nhưng hơi ít. Vì trang phục của người Khmer ở Việt Nam chưa bán phổ biến ở nhiều cửa hàng, muốn mua phải qua Campuchia, cách mặc cũng hơi rườm rà, vì vậy nên việc sử dụng còn hạn chế. Họ đến chùa ban ngày thường cúng cơm, bông, trái cây, nhang, đèn nghe chư Tăng tụng kinh, thuyết pháp, ban đêm thì họ đa số cúng tịnh tài.

Sau các nghi thức chính của lễ hội là chương trình văn nghệ truyền thống, bắt đầu từ 23 giờ đến 2 giờ sáng, với sự tham gia của các bạn trẻ Khmer từ các tỉnh thành lên học tập và sinh cơ lập nghiệp ở Thành phố. Họ múa nhiều điệu múa, như: Lâm Liêu, Rôbam, Trây dâm, Saravan... Họ tham gia rất đông vui, với nét đặc sắc của tộc người. Khi kết thúc buổi văn nghệ có một số người họ ra về và một số người họ ở lại chùa đến khi trời sáng họ mới về.

Chùa thường nấu các món ăn truyền thống của dân tộc Khmer trong các dịp lễ như Bún nước lèo, bánh gừng, cốm dẹp, để đãi tín đồ và khách vào các ngày lễ. Lễ hội Ook-Om-Bok thường tổ chức hai ngày hai đêm. Mỗi đêm có đông người tới dự. Tết Chôl Chnăm Thmây thường được tổ chức ba ngày ba đêm, mỗi đêm có đông người tham gia, có cả người Khmer ở gần chùa, người Khmer ở các tỉnh thành lên học tập, làm việc và sinh sống ở Thành phố. Họ đến dự lễ nghe chư Tăng tụng kinh, thuyết pháp cúng dường tạo phước.

Ngoài việc đến chùa cúng dường, họ còn phụ nhiều việc khác khi đến chùa. Có người họ xem ngôi chùa là ngôi nhà thứ hai của họ. Những năm trước kia, dịp lễ hội ngoài chương trình thi văn nghệ như biểu diễn trang phục Khmer, múa, hát các điệu múa truyền thống, chùa còn tổ chức nhiều trò chơi dân gian, như: kéo co, đập niêu, đánh bóng chuyền... Hiện nay do sân chùa chật hẹp nên chùa không tổ chức, chỉ còn văn nghệ.

Chùa thành lập đội văn nghệ được 4 năm do ông Sóc Sa Rê làm trưởng đoàn, cùng với sự tham gia của các em học sinh, sinh viên là người Khmer đang theo học ở Thành phố, có hơn 10 em tham gia.

Đội văn nghệ thành lập nhằm biểu diễn phục vụ cho đồng bào Khmer vào các dịp lễ hội, biểu diễn khi chùa tổ chức họp mặt Đôlta, họp mặt Chôl Chnăm Thmây và các sự kiện lớn nhỏ tổ chức ở chùa. Ngoài ra, đội văn nghệ còn phục vụ ở phường, quận, Thành phố khi có nhu cầu như dịp chào mừng ngày quốc tế phụ nữ, họp mặt kiều bào của Thành phố, chào mừng ngày thành lập Đoàn, ngày bầu cử Hội đồng nhân dân của quận, ngày hội văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam tổ chức tại trung tâm văn hóa quận 5, luân phiên 3 năm một lần đi diễn ngày hội văn hóa Khmer Nam Bộ.

Nét đặc biệt đáng lưu ý là, Đội thường gắn với các hình thức văn nghệ truyền thống của người Khmer, tiêu biểu như sân khấu truyền thống Dù kê, Rô băm, múa dân gian như Sarikakeo, Saravan, Romvong... Những hình thức múa hát mang đậm nét văn hóa truyền thống này được các nghệ nhân chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư biểu diễn ngay tại chùa. Thông qua những buổi sinh hoạt tôn giáo, văn hóa, xã hội, góp phần gắn kết cộng đồng người Khmer.

Trong vai trò văn hóa, chùa Khmer thể hiện khá đậm nét, rõ sức bền vững, truyền thống lâu đời của người Khmer. Người Khmer lấy ngôi chùa làm biểu tượng tôn giáo, đồng thời làm biểu tượng văn hóa của mình, là nơi tập trung cao nhất sự kết tinh văn hóa của người Khmer⁴.

3. Chùa là nơi lưu giữ văn hóa cộng đồng tôn giáo

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, ngôi chùa Khmer là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng. Nhưng các công trình kiến trúc, cách trang trí chùa, chùa cổ, chùa lớn là một bảo tàng hiện vật văn hóa của người Khmer. Từ kiến trúc đến trang trí và tượng thờ, các cơ sở vật chất còn lưu lại trong chùa chứa đựng khả năng sáng tạo rất lớn của người sáng tác.

Quan hệ giao tiếp, cách tổ chức lễ hội và nhất là thông qua việc dạy chữ, dạy người và dạy nghề trong chùa, đã giúp cho chúng ta có thể

hình dung được nghệ thuật độc đáo, nét đẹp văn hóa truyền thống, ngôn ngữ phong phú của dân tộc được thể hiện trong thực tế cuộc sống và lưu truyền từ đời này sang đời khác⁵. Điều đó, thường được minh chứng cụ thể trong lĩnh vực xây dựng, trang trí, đục đẽo, hội họa, điêu khắc, đắp tượng, trò chơi, văn nghệ, sinh hoạt, thuyết pháp và trong các hoạt động cụ thể khác được diễn ra trong các ngày lễ ở từng chùa.

Cũng chính nhờ như vậy, mà trong số các chùa Khmer, trong đó có chùa Candaraṅsī, với lối kiến trúc và cách bố trí trang nghiêm, thể hiện sự linh thiêng, giúp cho chúng ta có thể khôi phục lại, bảo tồn, lưu truyền và phát huy được nhiều nét đẹp trong văn hóa vật chất và văn hóa tin thần của dân tộc. Các công trình xây dựng trong chùa, tranh ảnh, tượng điêu khắc được bố trí trong khuôn viên chùa, chuyện kể dân gian, bức họa truyền thuyết về cuộc đời Đức Phật trong chính điện, bức họa nói về ngạ quỷ trong sala, các truyện kể về Balamôn giáo, được thể hiện trong chùa đều được trình bày một cách sống động, bằng những đường nét sắc sảo và kiểu cách đầy trí tưởng tượng của cộng đồng dân tộc, thể hiện sự đa dạng trong cách thức lưu giữ và trang trí⁶⁷.

Chùa Candaraṅsī thành lập Chi hội Văn học Nghệ thuật Khmer, thuộc Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Thành phố Hồ Chí Minh năm 1992 qua 5 nhiệm kỳ, hiện nay hội có 15 thành viên. Chi hội đại diện cho người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh sinh hoạt giao lưu với các dân tộc anh em trên địa bàn và các tỉnh thành. Chi hội lưu giữ lại những nét văn hóa của dân tộc mình trong đó có các điệu múa Robam, Saravan, Sarikakeo các mô hình thu nhỏ của chùa, ghe ngo, chính điện, v.v...

Hằng năm, cứ đến ngày chào mừng các sự kiện lớn của Thành phố, sự kiện của dân tộc, Chi hội phối hợp với Hội tổ chức nhiều sự kiện chào mừng và hưởng ứng. Chi hội chùa Candaraṅsī đăng ký tham gia nhiều tiết mục như hát, múa Robam, múa Lâmliu, Dukê... Đặc biệt, Chi hội còn đại diện cho Thành phố tham gia ngày hội văn hóa Khmer Nam Bộ.

Các món ăn truyền thống của người Khmer như bún nước lèo (Num Mchuk) được nấu tại chùa, bánh gừng (Num Knhay) thường nhờ làm từ tỉnh Sóc Trăng, cốm dẹp (Om Bok) thường mua từ Campuchia hoặc mua ở Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang rồi chùa tự trộn, bánh tét (Num Chruk) và bánh ít (Num Tean) thường nhờ mua ở huyện An Biên, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang... Các mô hình lớn nhỏ như chính điện, ghe ngo, ô nước, kinh lá buông, dàn nhạc ngũ âm... được trưng bày triển lãm nhằm giới thiệu đặc trưng cũng như bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc mình.

Với nhiều vai trò, chùa Candaraṅsī còn là nơi lưu giữ, trong đó có một số kinh lá buông và Tam tạng kinh điển gồm 101 quyển, trong đó Giới luật 13 quyển, Luận 64 quyển, kinh Aphithom 24 quyển, được xem là kho tàng văn hóa của dân tộc. Mỗi khi có nhu cầu trong đời chiếu, hay tìm hiểu về giáo lý nhà Phật, phong tục lễ hội của dân tộc, sách liên quan đến đại lịch, thì người ta thường tìm đến chùa. Chùa lưu giữ nhiều sách kinh, kinh nhật tụng, kinh luật luận, sách giảng dạy tiếng Khmer từ lớp 1 đến lớp 9, sách khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, báo giác ngộ, báo dân tộc, kỷ yếu hội thảo, v.v... Ngoài ra, chùa còn biên soạn, dịch những phong tục văn hóa lễ hội truyền thống của tộc người Khmer sang tiếng Việt.

Ngoài ra, chùa còn lưu giữ dàn nhạc ngũ âm, trống sây dâm, trang phục truyền thống của người Khmer. Dàn nhạc ngũ âm thường để biểu diễn ngày lễ hội, hay tiếp đoàn khách quốc tế, đám tang, cầu an, khánh thành. Trống sây dâm thường phục vụ lễ dâng Y, lễ khánh thành. Hiện nay, chùa còn thiếu nhạc công nên dàn nhạc ngũ âm và trống sây dâm không được sử dụng thường xuyên.

Trang phục của người Khmer hiện nay còn lưu giữ không chỉ ở chùa mà ở một số gia đình cũng còn nhưng không sử dụng phổ biến, chỉ mặc vào các dịp lễ ở chùa.

Trong năm, người Khmer có nhiều lễ lớn nhỏ khác nhau, trong mỗi lễ các chùa ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung và chùa Candaraṅsī Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đều kiến tạo lại mô hình gắn liền với lễ hội đó, cũng như thực hiện lại nghi thức của lễ đó cho khách mời, tín đồ mới theo đạo hay thế hệ trẻ thấy và hiểu được ý nghĩa của lễ.

Kết luận

Ngôi chùa Candaraṃsī không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo, trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, mà còn là nơi lưu giữ văn hóa cộng đồng của tộc người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh từ trước tới nay. Chính nơi đây, chư Tăng và đồng bào Khmer được vui chơi giải trí sau những ngày học tập, lao động vất vả. Hơn thế, chùa còn như một biểu trưng văn hóa của dân tộc Khmer, với những phong cách kiến trúc, điêu khắc hết sức độc đáo, chứa đựng trong đó những giá trị mỹ thuật. Chùa bao gồm các khu vực chính, như: Chính điện, sala, Tăng xá, liêu, phòng học, nhà bếp, sân chùa, cột cò, tháp cốt,... Không chỉ gắn bó với chùa từ lúc sinh ra cho đến khi trưởng thành mà ngay cả lúc về già và khi chết đi, mọi buồn vui của cuộc đời mỗi người Khmer đều được gửi gắm ở chùa. Không ở đâu khác, chùa là nơi cất giữ hài cốt những người đã khuất. Với tất cả những giá trị đó, chùa Candaraṃsī thực sự trở thành một không gian thiêng gần gũi trong tâm thức của người Khmer ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngôi chùa còn là bảo tàng về phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và bề dày lịch sử văn hóa của tộc người Khmer. Không những thế, chùa Candaraṃsī còn là sự kết tinh các giá trị đạo đức, thẩm mỹ và nghệ thuật, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và chùa không chỉ đơn thuần là nơi sinh hoạt tôn giáo mà còn là nơi để những con người xa xứ nương tựa, tìm về giữa bốn bề cuộc sống mưu sinh. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ký yếu Hội thảo khoa học (2016), *Phật giáo Nam tông Khmer tính kế thừa, thành tựu và phát triển*, Thành phố Rạch Giá.
- 2 Trần Văn Ánh (2010), *Văn hóa phum sóc của người Khmer Tây Nam Bộ và vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- 3 Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 161.
- 4 Trần Thanh Pôn (2006), *Ngôi chùa Khmer và sự hình thành bản sắc văn hóa dân tộc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 5 Trương Lưu (1993), *Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- 6 Hứa Sa Ni (2012), *Nghệ thuật trang trí chùa Khmer Nam Bộ*, Đề tài cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2012.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Ánh (2010), *Văn hóa phum sóc của người Khmer Tây Nam Bộ và vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Thái Văn Chải, Trần Thanh Pôn (1998), *Người Khmer Thành phố Hồ Chí Minh và mối quan hệ với bên ngoài*, Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Kỷ yếu Hội thảo khoa học (2014), *Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng dân tộc*, Thành phố Rạch Giá.
6. Kỷ yếu Hội thảo khoa học (2016), *Phật giáo Nam tông Khmer tính kế thừa, thành tựu và phát triển*, Thành phố Rạch Giá.
7. Trương Lưu (1993), *Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Hứa Sa Ni (2012), *Nghệ thuật trang trí chùa Khmer Nam Bộ*, Đề tài cấp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2012.
10. 11. Trần Thanh Pôn (2006), *Ngôi chùa Khmer và sự hình thành bản sắc văn hóa dân tộc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Tiền Văn Triệu, Lâm Quang Vinh (2015), *Lễ hội truyền thống của người Khmer ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.

Abstract

THE ROLE OF CANDARAṅSĪ BUDDHIST TEMPLE IN THE KHMER'S CULTURAL LIFE IN HO CHI MINH CITY

Danh Huu Loi

Department of Religious Studies, GASS

The Khmer temples have a crucial role in the Khmer cultural life since the majority of the Khmer in Nam Bo (South) are Buddhists. Candaraṅsī Buddhist temple where religious activities are organized to Khmer people in Ho Chi Minh City. They do not only come to the pagoda to pray but they also experience the cultural values through architecture, rituals, art activities, traditional cuisine. Khmer people in Nam Bo in general and in Ho Chi Minh City in particular consider the temple as a sacred place with the quintessence of the community. Therefore, the role of the temple is reflected in the material and spiritual life.

Keywords: Candaraṅsī; Khmer; Ho Chi Minh City; culture.